

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 tại tỉnh H; địa chỉ thường trú: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh C; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 9, khu phố Long Đức 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; số CCCD: 096073001753; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1942 và bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1947 (đã chết); có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1985; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; ngày 01/8/2019, bị Công an thị xã B khởi tố về hành vi: “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 13/4/2023, bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Đặng Minh Ch;

2. Nguyễn Hữu T1;

3. Trần Phước L;

4. Nguyễn Văn Th;
5. Lê Thanh Ph;
6. Nguyễn Văn G;
7. Nguyễn Hữu Th1;
8. Ngô Thị Tuyết Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, Ngô Thị Tuyết Nh, Đặng Minh Ch, Nguyễn Hữu T1, Trần Phước L, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh Ph, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu Th1 có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/5/2019, T, Nh, Ch, T1, Lợi, Ph, G và Th1 đến phòng 7V nhà trọ Ngô Văn C thuộc khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B của Nguyễn Văn Th thuê, cùng Thôi chơi lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền. Ban đầu Nhung làm cái cho cả nhóm đặt tiền cược. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ch chuyển sang làm cái, còn Nh tham gia đặt tiền cược.

Hình thức chơi lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột Bầu Cua hình lục giác, trên mỗi mặt có in các hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai tương ứng, bỏ vào 01 cái nắp hình tròn bằng thùng carton rồi dùng 01 đĩa nhôm đập lại, lắc. Sau khi người làm cái lắc xong, người chơi đặt tiền lên trên 01 tấm nhựa hình chữ nhật có kích thước 40x60 cm có in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai tương ứng với hình trên hột Bầu Cua. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người làm cái mở nắp đập, nếu mặt ngửa lên trên của hột Bầu Cua có hình trùng với hình mà người chơi đã đặt trên tờ giấy thì người chơi thắng, nếu mặt ngửa lên trên của hột Bầu Cua có hình không trùng với hình mà người chơi đã đặt trên tờ giấy thì người chơi thua. Mỗi ván mỗi người chơi được đặt tiền từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng và tỉ lệ thắng cược là 1:1.

Cả nhóm chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường C đến bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 bộ Bầu Cua, gồm: 03 hột; 01 tờ giấy in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 hộp dùng lắc Bầu Cua; 01 nắp hình tròn bằng thùng carton, 01 đĩa nhôm; Số tiền 5.260.000 đồng trên chiếu bạc; Số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn G; Số tiền 1.500.000 đồng của Trần Phước L; Số tiền 1.450.000 đồng của Nguyễn Thanh T; Số tiền 2.500.000 đồng của Nguyễn Hữu T1; Số tiền 50.000 đồng của Ngô Thị Tuyết Nh;

Quá trình điều tra, Ngô Thị Tuyết Nh, Nguyễn Hữu T1, Trần Phước L, Lê Thanh Ph, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn G, Đặng Minh Ch, Nguyễn Hữu Th1 và Nguyễn Thanh T khai số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua như sau:

- Ngô Thị Tuyết Nh khai: Nh mang theo 500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc với vai trò làm cái. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nh thắng được

50.000 đồng thì nghỉ, giao lại cho Ch làm cái, Nh cho Nguyễn Hữu Th1 mượn 500.000 đồng rồi quay về phòng trọ của mình. Đến khoảng 14 giờ, Nh quay lại xem, chưa kịp chơi thì bị công an phát hiện.

- Đặng Minh Ch khai: Ch mang theo 2.100.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, ban đầu đặt tiền sau đó nhận làm cái từ Nh. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Ch thắng được 750.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.850.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Th1 khai: Th1 mượn Ngô Thị Tuyết Nh số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Th1 thua 100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 400.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn G khai: G mang theo 425.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, G thắng 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 325.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trên người số tiền 300.000 đồng.

- Nguyễn Thanh T khai: T mang theo 2.450.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, T chưa thắng thua, bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trên người số tiền 1.450.000 đồng.

- Lê Thanh Ph khai: Ph mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Ph thua hết 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn Th khai: Th mang theo 500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Th thua hết 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 300.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Hữu T1 khai: T1 mang theo 2.700.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, T1 thua hết 90.000 đồng, bị thu giữ số tiền 110.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ trên người số tiền 2.500.000 đồng (không dùng để đánh bạc).

- Trần Phước L khai: Lợi mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, L thua hết 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 300.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ trên người số tiền 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của cả nhóm là 8.560.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 5.260.000 đồng, thu giữ trên người Ngô Thị Tuyết Nh 50.000 đồng, Nguyễn Văn G 300.000 đồng, Nguyễn Thanh T 1.450.000 đồng, Trần Phước L 1.500.000 đồng.

Ngày 28/5/2020, TAND thị xã B, tỉnh B đã xét xử các bị cáo Đặng Minh Ch, Nguyễn Hữu T1, Trần Phước L, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh Ph, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu Th1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST.

Ngày 22/9/2022, TAND thị xã B, tỉnh B đã xét xử bị cáo Ngô Thị Tuyết Nh về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST.

Tại Bản Cáo trạng số 180/CT-VKSBC ngày 07/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và nội dung bản Cáo trạng số 180/CT-VKSBC ngày 07/8/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quá tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào ngày 26/7/2019 tại phòng trọ 7V thuộc nhà trọ Ngô Văn C, khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B của Nguyễn Văn Th, các đối tượng Ngô Thị Tuyết Nh, Đặng Minh Ch, Nguyễn Hữu T1, Trần Phước L, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh Ph, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu Th1 và Nguyễn Thanh T đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.560.000 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 28/5/2020, TAND thị xã B, tỉnh B đã xét xử các bị cáo Đặng Minh Ch, Nguyễn Hữu T1, Trần Phước L, Nguyễn Văn Th, Lê Thanh Ph, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu Th1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST. Ngày 22/9/2022, TAND thị xã B, tỉnh B đã xét xử bị cáo Ngô Thị Tuyết Nh về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bỏ trốn trong quá trình điều tra và bị truy nã. Đến ngày 13/4/2023 bị cáo Tuấn bị bắt truy nã. Do đó, tại phiên tòa hôm nay chỉ tiến hành xét xử hành vi đánh bạc của bị cáo là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc và cho mượn địa điểm đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lờ mờ, nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh T thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hơi nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của TAND thị xã B, tỉnh B.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 28/5/2020 của TAND thị xã B, tỉnh B.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc